

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<b>A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NỀN KINH TẾ XÃ HỘI THẾ GIỚI</b>	A.1. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC	<b>Nhận biết:</b> - Trình bày được đặc điểm về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Trình bày được đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. <b>Thông hiểu:</b> - Trình bày được tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại tới sự phát triển kinh tế. - Trình bày được sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước: phát triển, đang phát triển, nước công nghiệp mới (NIC).	2	1		
		A.2. XU HƯỚNG TOÀN CẦU HOÁ, KHU VỰC HOÁ	<b>Nhận biết:</b> - Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá. - Trình bày được biểu hiện của khu vực hoá. Biết một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực. <b>Thông hiểu:</b> - Trình bày được các hệ quả của toàn cầu hoá. - Nêu được lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực.	2			
		A.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU	<b>Nhận biết:</b> - Trình bày được một số biểu hiện của ô nhiễm môi trường. - Biết được đặc điểm dân số của thế giới, của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển. <b>Thông hiểu:</b> - Trình bày được hệ quả của vấn đề dân số của thế giới, của các nhóm nước. - Hiểu được nguyên nhân của ô nhiễm môi trường.  <b>Vận dụng:</b> - Giải thích được sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển và già hoá dân số ở các nước phát triển. - Giải thích được đặc điểm dân số của thế giới, của nhóm nước và hệ quả của nó. <b>Vận dụng cao:</b> - Phân tích được hậu quả của ô nhiễm môi trường. - Viết báo cáo ngắn gọn về một số vấn đề mang tính toàn cầu.	2	1	b*	1**

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường.</li> <li>- Hiểu được nguy cơ chiến tranh và sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.</li> </ul>				
		A.4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU LỤC VÀ KHU VỰC	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được tiềm năng phát triển kinh tế và ghi nhớ một số địa danh của các nước ở châu Phi và Mĩ La-tinh.</li> <li>- Biết được tiềm năng phát triển kinh tế và ghi nhớ một số địa danh của các nước ở khu vực Trung Á và Tây Nam Á.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở châu Phi, Mĩ La-tinh, khu vực Trung Á và Tây Nam Á.</li> </ul>	2			
2	<b>B. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA</b>	A.5. HOA KÌ	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Trình bày được các đặc điểm dân cư.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ.</li> <li>- Ghi nhớ một số địa danh.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được thuận lợi của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.</li> <li>- Phân tích được khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm dân cư của Hoa Kỳ.</li> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của các đặc điểm dân cư Hoa Kỳ tới kinh tế.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò của một số ngành kinh tế chủ chốt, sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được đặc điểm kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ.</li> </ul>	4	4	b*	1**
		A.6. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quy mô, vị trí của EU.</li> <li>- Trình bày được mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.</li> <li>- Trình bày được biểu hiện của mối liên kết toàn diện giữa các nước trong EU.</li> <li>- Ghi nhớ một số địa danh.</li> </ul>	4	2		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<b>Thông hiểu:</b> - Trình bày được lí do hình thành EU. - Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới.				
3	<b>C. KĨ NĂNG</b>	C.1. Nhận xét bảng số liệu và biểu đồ	<b>Thông hiểu:</b> - Nhận xét bảng số liệu. - Nhận xét biểu đồ.		4		
		C.2. Vẽ và phân tích biểu đồ, phân tích số liệu thống kê	<b>Vận dụng:</b> - Vẽ và phân tích biểu đồ; phân tích số liệu thống kê.			1 (a,b*)	
Tổng				<b>16</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				<b>40</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>10</b>
Tỉ lệ chung				<b>70</b>		<b>30</b>	

SỞ GDĐT KON TUM  
TRƯỜNG THPT DUY TÂN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023

Môn: Địa lí, Lớp 11

Thời gian làm bài: 45 phút,  
không tính thời gian phát đề

Họ và tên học sinh: .....

Mã số học sinh: .....

Mã đề: 111

### PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là xuất hiện và phát triển nhanh chóng

**A.** công nghiệp điện tử.      **B.** công nghiệp dệt may.      **C.** công nghệ cao.      **D.** công nghiệp cơ khí.

**Câu 2:** Các nước phát triển có đặc điểm gì?

**A.** GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI thấp.      **B.** Đầu tư ra nước ngoài ít, chỉ số HDI cao.

**C.** GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI thấp.      **D.** Đầu tư nước ngoài nhiều, chỉ số HDI cao.

**Câu 3:** : Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hệ quả của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại?

**A.** Làm xuất hiện nhiều ngành mới.

**B.** Làm xuất hiện nền kinh tế tri thức.

**C.** Làm gia tăng số người thất nghiệp.

**D.** Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Câu 4:** Toàn cầu hóa kinh tế **không** có biểu hiện nào sau đây?

**A.** Thương mại quốc tế phát triển mạnh.

**B.** Đầu tư nước ngoài tăng trưởng nhanh.

**C.** Các tổ chức liên kết khu vực ra đời.

**D.** Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.

**Câu 5:** Một trong những cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là

**A.** có sức ép cạnh tranh giữa các nước.

**B.** có chung mục tiêu và lợi ích phát triển.

**C.** các nước trong khu vực có những nét tương đồng về kinh tế.

**D.** các nước trong khu vực có những tương đồng về vị trí địa lí.

**Câu 6:** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

**A.** ở hầu hết các quốc gia.

**B.** chủ yếu ở các nước phát triển.

**C.** chủ yếu ở các nước đang phát triển.

**D.** chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ- la- tinh.

**Câu 7:** Vấn đề dân số cần giải quyết ở các nước phát triển hiện nay là

**A.** bùng nổ dân số.

**B.** già hoá dân số.

**C.** tỉ lệ dân thành thị cao.

**D.** phân hoá giàu nghèo.

**Câu 8:** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng môi trường toàn cầu đang bị ô nhiễm và suy thoái nặng nề là

**A.** áp lực của gia tăng dân số.

**B.** sự tăng trưởng hoạt động nông nghiệp.

**C.** sự tăng trưởng hoạt động công nghiệp.

**D.** sự tăng trưởng hoạt động dịch vụ.

**Câu 9:** Quốc gia ở Tây Nam Á có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất thế giới là

**A.** Iran.

**B.** Irắc.

**C.** Côoét.

**D.** Arập Xêút

**Câu 10:** Mĩ la tinh có điều kiện thuận lợi để phát triển

**A.** cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi gia súc.

**B.** cây công nghiệp, cây lương thực, chăn nuôi gia đại gia súc.

**C.** cây lương thực, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.

**D.** cây lương thực, cây công nghiệp nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.

**Câu 11:** Lãnh thổ Hoa Kỳ **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

**A.** Bắc Băng Dương.

**B.** Đại Tây Dương.

**C.** Ấn Độ Dương.

**D.** Thái Bình Dương.

**Câu 12:** Vùng phía Đông Hoa Kỳ có địa hình chủ yếu là

**A.** Đồng bằng châu thổ rộng lớn, núi thấp.

**B.** Đồng bằng ven biển tương đối lớn, núi thấp

**C.** Cao nguyên cao, đồ sộ và núi thấp.

**D.** Đồng bằng nhỏ hẹp ven biển, núi thấp

**Câu 13:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là của dân cư Hoa Kỳ?

**A.** Tốc độ gia tăng tự nhiên thấp.

**B.** Dân số tăng chậm.

**C.** Thành phần dân tộc đa dạng.

**D.** Dân số đang ngày càng già đi.

**Câu 14:** Các bộ phận chính hợp thành lãnh thổ Hoa Kỳ là

**A.** lục địa Bắc Mỹ và quần đảo Hai-i-ti.

**B.** phần trung tâm lục địa Bắc Mỹ và bán đảo A-la-xca.

**C.** lục địa Bắc Mỹ, quần đảo Haoai và bán đảo A-la-xca.

**D.** phần trung tâm lục địa Bắc Mỹ, bán đảo Alaxca và quần đảo Ha-oai.

**Câu 15:** Lợi ích lớn nhất do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

**A.** nguồn lao động có trình độ cao.

**B.** nguồn vốn đầu tư lớn.

**C.** nền văn hóa đa dạng.

**D.** đa dạng về chủng tộc.

**Câu 16:** Miền Đông Bắc Hoa Kỳ sớm trở thành cái nôi của ngành công nghiệp Hoa Kỳ, nhờ có

**A.** nguồn than, sắt và thủy điện phong phú.

**B.** đồng bằng rộng lớn, phì nhiêu.

**C.** dầu mỏ và khí đốt phong phú.

**D.** giao thông vận tải phát triển.

**Câu 17:** Nhận định nào dưới đây **không** đúng với ngành dịch vụ của Hoa Kỳ hiện nay?

**A.** Dịch vụ là sức mạnh của nền kinh tế Hoa Kỳ.

**B.** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.

**C.** Hoạt động dịch vụ rất đa dạng.

**D.** Hoạt động dịch vụ chủ yếu là du lịch.

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân cư Hoa Kỳ?

**A.** Dân đông nhờ một phần lớn vào nhập cư.

**B.** Người châu Âu chiếm tỉ lệ lớn dân cư.

**C.** Chi phí đầu tư ban đầu cho nhập cư cao.

**D.** Nguồn nhập cư là nguồn lao động lớn.

**Câu 19:** Liên kết vùng Ma-xơ Rai-nơ hình thành tại khu vực biên giới của các nước

**A.** Hà Lan, Bỉ, Đức.

**B.** Hà Lan, Pháp, Áo.

**C.** Bỉ, Pháp, Đan Mạch.

**D.** Đức, Hà Lan, Pháp.

Pháp.

**Câu 20:** Cơ quan đầu não đứng đầu EU hiện nay là

**A.** Các ủy ban chính phủ.

**B.** Hội đồng bộ trưởng.

**C.** Quốc hội Châu Âu.

**D.** Hội đồng Châu Âu.

**Câu 21:** Những quốc gia nào có vai trò sáng lập EU?

**A.** Italia, Pháp, Phần Lan, Đức, Thụy Điển.

**B.** Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lucxambua.

**C.** Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**D.** Đức, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Phần Lan, Bỉ.

**Câu 22:** Trong thị trường chung châu Âu được tự do lưu thông về

**A.** con người, hàng hóa, cư trú, dịch vụ.

**B.** dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.

C. dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc.

D. tiền vốn, con người, dịch vụ, cư trú.

**Câu 23.** EU trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới là do

A. Có nhiều quốc gia thành viên.

B. Diện tích lớn, dân số đông hơn so với các khu vực khác.

C. Có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới.

**D.** Tạo ra thị trường chung và sử dụng một đồng tiền chung.

**Câu 24:** Cho bảng số liệu:

Tỉ trọng GDP, số dân của EU và một số nước trên thế giới năm 2014 (Đơn vị: %)

Chỉ số	GDP	Số dân
Các nước, khu vực		
EU	23,7	7,0
Hoa Kỳ	22,2	4,4
Nhật Bản	5,9	1,8
Trung Quốc	13,7	18,8
Ấn Độ	2,6	17,8
Các nước còn lại	31,9	50,2

Nhận xét nào sau đây là đúng với bảng số liệu trên?

**A.** EU là trung tâm kinh tế lớn hàng đầu thế giới, vượt HOA KÌ, Nhật Bản.

**B.** Tỉ trọng GDP của EU so với các nước ngày càng tăng.

**C.** Tỉ trọng số dân của EU so với các nước ngày càng tăng.

**D.** So với các nước, tỉ trọng GDP của EU lớn là do có số dân đông.

**Câu 25:** Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ CỦA HOA KÌ GIAI ĐOẠN 1920 - 2016

Năm	1920	1940	1960	1980	2000	2010	2016
Số dân (triệu người)	103,3	132,8	180,7	226,5	282,2	309,3	323,1

(Nguồn Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Nhận xét nào sau đây đúng với tình hình dân số của Hoa Kỳ, giai đoạn 1920 - 2016?

**A.** Biến động mạnh.

**B.** Tăng nhanh.

**C.** Giảm nhanh.

**D.** Ít có sự biến động.

**Câu 26:** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC VÀ TIÊU DÙNG PHÂN THEO KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2002 (Đơn vị: triệu thùng/ngày)

Khu vực	Khai thác	Tiêu dùng
Tây Nam Á	30,1	9,1
Đông Nam Á	2,5	6,0
Tây Âu	3,2	11,5
Bắc Mỹ	19,7	23,6

(Nguồn: Sách giáo khoa số liệu thống kê - Nguyễn Quý Thao chủ)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với tình hình khai thác và tiêu dùng dầu thô năm 2002 trên thế giới?

**A.** Chênh lệch lượng dầu khai thác và tiêu dùng của Tây Nam Á là cao nhất.

**B.** Chênh lệch lượng dầu khai thác và tiêu dùng của Bắc Mỹ là cao nhất.

**C.** Đông Nam Á có lượng dầu thô khai thác cao hơn lượng dầu thô tiêu dùng.

**D.** Tây Nam Á có lượng dầu tiêu dùng thấp hơn 4 lần Tây Âu.

**Câu 27:** Cho bảng số liệu

NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA MĨ LA TINH - NĂM 2005

(Đơn vị: tỉ USD)

Quốc gia	Ac-hen-ti-na	Bra-xin	Mê-hi-cô	Chi-lê	Vê-nê-xu-ê-la
Tổng số nợ	158	220	149,9	44,6	33,3
GDP	151,5	605	676,5	94,1	109,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 11, NXB giáo dục)

Theo bảng số liệu, để so sánh số nợ nước ngoài với GDP của một số quốc gia Mỹ La tinh, biểu đồ nào dưới đây thích hợp nhất?

**A.** Biểu đồ hình cột.

**B.** Biểu đồ hình tròn.

**C.** Biểu đồ đường.

**D.** Biểu đồ kết hợp

**Câu 28: Cho bảng số liệu sau:**

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP LB NGA, GIAI ĐOẠN 1995 - 2005

Sản phẩm	1995	2001	2003	2005
Dầu mỏ (triệu tấn)	305,0	340,0	400,0	470,0
Than (triệu tấn)	270,8	273,4	294,0	298,0
Điện (tỉ kWh)	876,0	847,0	883,0	953,0

(Nguồn Sách giáo khoa Địa lý 11, NXB giáo dục năm 2011)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp của LB Nga giai đoạn 1995 - 2005, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Kết hợp.

**B.** Cột.

**C.** Đường.

**D.** Miền.

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1(2,0 điểm): Cho bảng số liệu:**

Cơ cấu GDP của Hoa Kỳ năm 2010

(Đơn vị: %)

Năm	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm
2010	1,0	19,3	76,3	3,4

(Nguồn: WB, 2022)

a. Vẽ biểu đồ **tròn** thể hiện cơ cấu GDP của Hoa Kỳ năm 2010.

b. Nguyên nhân giúp Hoa Kỳ trở thành cường quốc về kinh tế.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Giải thích câu nói: trong bảo vệ môi trường, cần phải “tư duy toàn cầu, hành động địa phương”.

----- Hết -----

SỞ GDĐT KON TUM  
TRƯỜNG THPT DUY TÂN

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I. NĂM HỌC 2022-2023**  
**Môn: Địa lí, Lớp 11**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	Mã đề			
	111	...	...	...
1	C			
2	D			
3	C			
4	C			
5	B			
6	C			
7	B			
8	A			
9	D			
10	A			
11	C			
12	B			
13	B			
14	D			
15	A			
16	A			
17	D			
18	C			

19	<b>A</b>			
20	<b>D</b>			
21	<b>B</b>			
22	<b>B</b>			
23	<b>D</b>			
24	<b>A</b>			
25	<b>B</b>			
26	<b>A</b>			
27	<b>A</b>			
28	<b>C</b>			

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<b>Câu 1</b> <b>(2,0 điểm)</b>	a. Vẽ biểu đồ <b>tròn</b> thể hiện cơ cấu GDP của Hoa Kỳ năm 2010. - Vẽ biểu đồ cột sạch, đẹp. <b>Biểu đồ khác không cho điểm</b> - Đầy đủ các yếu tố: tên, chú giải, khoảng cách năm.. <b>Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25đ</b>	<b>1,5 đ</b>
	b. Nguyên nhân giúp Hoa Kỳ trở thành cường quốc về kinh tế. + Thuận lợi về VTĐL, TNTN + Dân nhập cư đem lại nguồn lao động, vốn, tri thức.	<b>0,5 đ</b>
<b>Câu 2</b> <b>(1 điểm)</b>	<b>Giải thích câu nói: trong bảo vệ môi trường, cần phải “tư duy toàn cầu, hành động địa phương”.</b> - Tư duy toàn cầu: nghĩa là môi trường trên Trái Đất là một thể thống nhất, có tác động và ảnh hưởng đến nhau mạnh mẽ. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường không đơn giản chỉ là bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống, mà còn góp phần lớn trong bảo vệ Trái Đất. Ngược lại khi xả thải vào môi trường, điều đó không chỉ làm hư hại khu vực mình sinh sống, về lâu dài sẽ lan rộng và ảnh hưởng đến cả khu vực lớn xung quanh, nguy hiểm hơn là cả một lãnh thổ, quốc gia. - Hành động địa phương: Bảo vệ môi trường là vấn đề mang tính toàn cầu, không phải của riêng ai, của riêng quốc gia nào. Vì vậy cần thiết có sự chung tay của tất cả mọi người trên Trái Đất.	<b>0,5đ</b>  <b>0,5đ</b>
...		

----- HẾT -----